TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2019
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thanh Xuân
2. Bà Nguyễn Thị Kim Cương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Chúc Linh – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2019/TL.ST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Hồng H
Địa chỉ: Ấp Tân Thạnh, xã TP, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt
2. Bị đơn: Châu Văn TA
Địa chỉ: Ấp NT 1A, xã NN A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Trần Hồng H trình bày: Bà và ông Châu Văn TA chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009, hôn nhân tự nguyện không bị ai ép buộc, đến năm 2011 thì đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông TA hay nhậu nhẹt, không lo làm ăn tiếp vợ nuôi con. Đến năm 2012 thì vợ chồng bà sống ly thân. Đến nay bà xác định không còn tình cảm với ông TA nên xin được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Châu Văn Tuấn K (nam) sinh ngày 15/5/2011. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông TA cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn Châu Văn TA vắng mặt không rõ lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Tại phiên tòa cả bà H và ông TA đều vắng mặt. Trong đó, bà H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, ông TA đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật, vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông TA. Về con chung giao cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Châu Văn Tuấn K (nam) sinh ngày 15/5/2011, ông TA không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về nợ chung và tài sản chung không đặt ra xem xét. Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Trần Hồng H và ông Châu Văn TA do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông TA, nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay cố tình vắng mặt không rõ lý do. Nguyên đơn trong quá trình tố tụng đã trình bày rõ yêu cầu và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà H và ông TA được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống bà H cho rằng giữa bà và ông TA có nhiều mâu thuẫn, do ông TA không lo làm ăn, chỉ lo nhậu nhẹt. Ông TA dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần vẫn không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, cho thấy ông TA không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng. Xét thấy, quan hệ hôn nahan giữa ông TA và à H đã ở trong tình trạng mâu thuẫn

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chập nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4] Về con chung: Bà H khai có 01 con chung là Châu Văn Tuấn K (nam) sinh ngày 15/5/2011. Bà H yêu cầu được nuôi con chung, cháu K cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của bà H. Bà H không yêu cầu ông TA cấp dưỡng nuôi con chung nên ông TA không phải cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[7]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Hồng H được ly hôn với ông Châu Văn TA.

2. Về con chung: Giao cháu Châu Văn Tuấn K (nam) sinh ngày 15/5/2011 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông TA cấp dưỡng nuôi con chung. Ông TA có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Hồng H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số 0018840 ngày 22/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết canh khai theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
-UBND xã NN A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mạc Thị Chiên